TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST – DS.	*TP. C , ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Đ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Mỹ Như.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hà, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-VDS ngày 31 tháng 3 năm 2023 Về việc "yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 13/2023/QĐST –DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên họp số 06/2023/QĐST –DS ngày 17 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Ngọc T , sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số EDC, đường 30/4, tổ X, ấp Y, xã M, thành phố C , tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số EDC, đường 30/4, tổ X, ấp Y, xã M, thành phố C , tỉnh Đồng Tháp.

Chị Trinh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Hiền vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Tháng 10/1993, chị và anh Hiền phát sinh mâu thuẫn nên chị T bỏ đi làm ở Bình Dương (địa chỉ: số 49/13, Khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương). Khi đi, chị không có làm thủ tục khai báo tạm vắng với Công an xã M, thành phố C , tỉnh Đ.

Trong thời gian này, anh H yêu cầu Tòa án thành phố C tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Ngọc T và Tòa án nhân dân thành phố C đã ra Quyết định số 11/2020/QĐST – DS ngày 29/6/2020 tuyên bố chị Nguyễn Ngọc T mất tích. Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 01/12/2022, chị T quay trở về địa phương, sinh sống tại địa chỉ số 1053, đường 30/4, tổ 1, ấp 1, xã M, thành phố C , tỉnh Đ. Do đó chị Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án thành phố C hủy bỏ Quyết định số 11/2020/QĐST – DS ngày 29/6/2020 về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Ngọc T .

Lý do: Để chị Tthực hiện thủ tục đăng ký xin cấp giấy tờ tùy thân.

Đối với anh H, Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 35, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền của người tham gia tố tụng tại phiên họp.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố C nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Ngọc T yêu cầu Tòa án thành phố C hủy bỏ Quyết định số 11/2020/QĐST – DS ngày 29/6/2020 về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Ngọc T , nên quan hệ pháp luật của việc dân sự là "yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H nhưng anh H không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T , xét thấy:

Sau khi Tòa án ra Quyết định số 11/2020/QĐST – DS ngày 29/6/2020 tuyên bố chị Nguyễn Ngọc T mất tích theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn H,

ngày 01/12/2022, chị Trinh đã trở về và sinh sống tại địa phương. Điều này được Công an xã M, thành phố C bằng văn bản ngày 01/3/2023 với nội dung: "Nhân khẩu Nguyễn Ngọc T , sinh năm 1975, có thường xuyên sinh sống tại địa chỉ số 1053, đường 30/4, tổ 1, ấp 1, xã M, thành phố C , tỉnh Đ từ ngày 01/12/2022 cho đến nay".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật dân sự năm 2015: " 1. Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Toà án ra quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó."

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của chị Trinh là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370; Điều 371; Điều 372, Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 70 Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc T .

Hủy bỏ Quyết định số 11/2020/QĐST – DS ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Ngọc T .

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012091 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C , tỉnh Đ. Chị Nguyễn Ngọc T đã nộp xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND TP C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Ủy ban nhân dân xã M, TP;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Mỹ Như